

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 13-5- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân T, sinh năm 1991 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân H và bà Trần Thị T; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 1986 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà Trần Thị H; có vợ Phạm Thị D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

3. Trần Đình Đ, sinh năm 1996 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình N và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Hương D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

4. Trần Trọng L, sinh năm 1991 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trọng H và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị C và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

5. Trần Đình T1, sinh năm 1989 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình K (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

6. Trần Duy S, sinh năm 1987 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy X và bà Trần Thị Minh T; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

7. Trần Văn Đ1, sinh năm 1992 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Trần Văn A và bà Trần Thị V (đều đã chết); vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

8. Trần Đình K, sinh năm 1989 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình K1 và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ Trần Thị Hải Y và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 được tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Đình T2;

Anh Trần Duy X;

Anh Trần Nam H1;

Anh Trần Duy T4;

Anh Trần Công L;

Anh Trần Hải H;

Anh Trần Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2020, Trần Văn B và Trần Đình T2, sinh năm 1980; Trần Nam H, sinh năm 1978; Trần Duy X, sinh năm 1987 cùng trú tại Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định sau khi ăn cỗ cưới tại nhà anh Trần Trọng T3, sinh năm 1985 ở cùng xóm đã rủ nhau sang chơi nhà Trần Văn M, sinh năm 1991 ở gần đó nhưng đến nơi không gặp M. Tại nhà M, T2, H, X, B rủ nhau vào buồng nhà M chơi đánh ba cây ăn tiền bằng bộ bài Tú lơ khơ để trên chiếu đã trải sẵn. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi T2 ra về thì có Trần Xuân T, Trần Đình T1 đến tham gia cùng H, B, X và sau đó một thời gian thì Trần Văn Đ1 đến tham gia. Khoảng 21 giờ khi X về thì Trần Công L, sinh năm 1992 trú tại Xóm X,

xã H và Trần Trọng L đến nhưng chỉ có L tham gia đánh ba cây. Khoảng 21 giờ 10 phút, Trần Duy S và Trần Hải H1, sinh năm 1985 trú tại Xóm X, xã H đến tham gia thì tất cả chia làm hai chiều đánh bài. Chiều thứ nhất gồm có S, T1, H1, L chơi đánh lóc ăn tiền; chiều thứ hai gồm có T, B, H, L, Đ1 chơi đánh ba cây ăn tiền. Khoảng 22 giờ, Trần Duy T4, sinh năm 1993 trú tại Xóm X, xã H đến tham gia đánh ba cây cùng T, B, H, L, Đ1. Khoảng 23 giờ khi H1 ra về thì Trần Đình Đ đến, sau đó Trần Đình K đến và lúc này tất cả cùng nhau đánh ba cây ăn tiền. Cách thức đánh ba cây ăn tiền là dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây bài, loại bỏ các cây 10, J, Q, K còn lại 36 cây từ A đến 9 rồi chia đều cho mỗi người 03 cây để cộng điểm so bài, ai cao điểm nhất thì cầm bài chia (gọi là người cầm chương). Người cầm chương đảo bài và đưa người ngồi kế bên tay phải bốc bài để xác định bắt đầu chia từ ai, sau đó sẽ chia mỗi người 03 cây bài để cộng điểm so bài với chương. Người cầm chương sẽ thu tiền của người nhỏ điểm hơn và trả tiền cho người cao điểm hơn theo tỷ lệ 1 = 1, nếu ai điểm 9 hoặc 10 sẽ được gấp đôi. Trước mỗi ván chơi, người chơi đặt cửa thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng theo quy ước nếu độ điểm bằng nhau thì độ đến chất theo thứ tự từ to đến nhỏ là các chất Cơ, Rô, Nhép, Bích. Trong quá trình chơi, ai được điểm 10 to nhất thì được đổi quyền cầm chương. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện bắt quả tang T, B, L, S, T1, Đ, Đ1, K đang đánh ba cây ăn tiền và thu giữ trên chiếu số tiền 6.977.000đ cùng 107 cây bài Tú lơ khơ. Thu giữ của Trần Văn B 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.500.000đ, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động; Trần Văn Đ1 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 CMND, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại di động; Trần Trọng L 01 ví giả da màu nâu bên trong có 142.000đ, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe và 02 điện thoại di động; Trần Duy S 01 ví giả da màu nâu bên trong có 463.000đ, 01 CCCD, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động; của Trần Đình K 01 điện thoại di động; Trần Đình T1 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 điện thoại di động; Trần Xuân T 01 điện thoại di động. Thu giữ

trên giá để giày cạnh chiếu bạc số tiền 870.000đ. Thu giữ tại sân nhà Trần Văn M 01 xe mô tô Sirius biển số 18P1-207.XX và 01 xe mô tô Honda Wave biển số 18B1-999.XX.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền T, B, L, S, T1, Đ, Đ1, K sử dụng để đánh ba cây ăn tiền là 9.082.000đ (chín triệu không trăm tám hai nghìn đồng). Ngoài ra, những người tham gia đánh bạc đã ra về trước đó tự nguyện giao nộp 1.530.000đ (trong đó Trần Đình T2 130.000đ; Trần Duy T4 500.000đ; Trần Nam H 600.000đ và Trần Hải H1 300.000đ). Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra hành vi đánh bạc đối với T, B, L, S, T1, Đ, Đ1, K. Đối với Trần Đình T2, Trần Duy X, Trần Nam H, Trần Công L, Trần Duy T4 và Trần Hải H1 được xác định có tham gia đánh bạc nhưng đã ra về trước thời điểm bị bắt quả tang; số tiền sử dụng đánh bạc khi đó chưa đủ 5.000.000đ và không ai có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đối với T2, X, H, L, T4 và H1. Vợ chồng chủ nhà Trần Văn M và Lương Thị L, qua điều tra xác định cả hai vợ chồng sau khi ăn cỗ cưới nhà anh T3 ở cùng xóm về đã đi ngủ trước nên không biết việc các đối tượng sau đó đến đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với vợ chồng M, L.

Đối với các đồ vật, tài sản khác đã thu giữ được xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc và là tài sản hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho Trần Văn B 01 ví giả da, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18P6-16XX và 01 điện thoại di động; Trần Văn Đ1 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18B1-414.XX, 01 điện thoại di động; Trần Trọng L 01 ví giả da, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe và 02 điện thoại di động; Trần Duy S 01 ví giả da, 01 CCCD, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18B2-220.XX và 01 điện thoại di động; Trần Đình K 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô Sirius biển số 18P1-207.XX; Trần Đình T1 01 ví giả da, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18B1-206.XX và 02 điện thoại di động; Trần Xuân T 01 điện thoại di động; Trần Đình Đ 01 xe mô tô Honda Wave biển số 18B1-999.XX. Số tiền 870.000đ thu giữ trên giá để giày

cạnh chiếu bạc khi bắt quả tang không có đủ căn cứ để xác định đó là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, vợ chồng Trần Văn M là chủ nhà cũng không biết số tiền trên nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia chơi đánh ba cây ăn tiền của mình như trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-ML ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Xuân T, Trần Văn B, Trần Đình Đ, Trần Trọng L, Trần Đình T1, Trần Duy S, Trần Văn Đ1 và Trần Đình K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo có vai trò đồng phạm như nhau, đều không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo T, B, L, S, T1, Đ, Đ1, K đều thành khẩn khai nhận rõ hành vi tham gia đánh bài bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; việc tham gia đánh bài là sau khi cùng đi ăn cưới, ngồi uống nước rồi tự phát với nhau, không có người khởi sướng và đứng ra tổ chức; cùng xác nhận số tiền bị thu giữ trên chiếu 6.977.000đ, của B 1.500.000đ, L 142.000đ, S 463.000đ đều là tiền sử dụng để đánh ba cây ăn tiền và mọi người chơi đều đã được thay nhau cầm chương; các bị cáo cùng xác định bị Viện kiểm sát truy tố là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T, Trần Văn B, Trần Đình Đ, Trần Trọng L, Trần Đình T1, Trần Duy S, Trần Văn Đ1 và Trần Đình K đồng phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo), Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo B, T, T1), Điều 36 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K); đề nghị xử phạt các bị cáo B, T, T1 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K mỗi bị cáo từ

12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ. Các bị cáo đều không bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố đến bản thân cũng như hoàn cảnh gia đình, xin được tự cải tạo tại địa phương để chuộc lại lỗi lầm, làm người hữu ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại nhà Trần Văn M ở Xóm X, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định, Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện và bắt quả tang Trần Xuân T, Trần Văn B, Trần Đình Đ, Trần Trọng L, Trần Đình T1, Trần Duy S, Trần Văn Đ1 và Trần Đình K đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.082.000đ (chín triệu không trăm tám hai nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình

thức đồng phạm, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó không chỉ là nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về đạo đức mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần thì lẽ ra phải biết nhận thức được những việc làm sai trái vi phạm pháp luật nhưng trái lại, chỉ vì ham vui và tâm lý mong muốn có được vận may đến với mình nên đã tụ tập để sát phạt lẫn nhau bằng những ván bài đen đỏ. Hành vi đó của các bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là tự phát với nhau, không có người khởi xướng và đứng ra tổ chức cũng như việc giúp sức. Tuy nhiên, trong số đó có các bị cáo B, T, T1 là tham gia tích cực từ giai đoạn đầu nên cùng có vai trò cao hơn; các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K là những người đến sau và có thời gian tham gia ít hơn nên cùng có vai trò thấp hơn trong vụ án.

Như vậy, các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đồng phạm mang tính giản đơn, ngoài tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình khai báo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Vì vậy, tất các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét biện pháp giáo dục của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn

cứ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là nông dân lao động, hoàn cảnh kinh tế gia đình có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền đã thu giữ 10.612.000đ (mười triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) là tiền các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 107 cây bài Tú lơ khơ là công cụ để các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng đánh bạc nên sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T, Trần Văn B, Trần Đình Đ, Trần Trọng L, Trần Đình T1, Trần Duy S, Trần Văn Đ1 và Trần Đình K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); Điều 36 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K); Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo B, T, T1).

Xử phạt các bị cáo B, T, T1 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày (*do các bị cáo bị tạm giữ 03 (ba) ngày*);

thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo B, T, Đ, L, S, Đ1 và K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục; giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục; các bị cáo B, T, T1 phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định trong thời gian thử thách; các bị cáo Đ, L, S, Đ1, K phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.612.000đ (mười triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 107 (một trăm linh bảy) cây bài Tú lơ khơ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo B, T, T1, Đ, L, S, Đ1, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Quang